TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HS-ST
Ngày: 19-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Đẳng
2. Ông Trịnh Hữu Hiệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Như Ý, là thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Khả - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Vũ E (tên gọi khác: V), sinh năm 1996 tại C, Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp A, B, C, tỉnh Cà Mau; Trình đọ học vấn: 2/12; Nghề nhiệp: Thợ xăm hình; Con ông Phạm Hoài L và bà Hà Thị B; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 03/11/2016 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1994 tại huyện C, tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp D, Đ, C, tỉnh Cà Mau; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nhiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/12/2013, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi gây rối trật tự công cộng; Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 30/01/2017 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Anh Đặng Văn Vũ L , sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Huynh Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt)

2. Chị Bùi Hồng C, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp F, xã G, huyện H, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 14 giờ ngày 20/3/2016, Đặng Văn Vũ L cùng với Ngô Văn H, Nguyễn Vũ C, Nguyễn Mộng C, Huỳnh M và một số người bạn nhậu tại quán của bà Trịnh Thị Th ngụ ấp T, xã G, huyện H, tỉnh Cà Mau. Trong lúc đang ngồi nhậu thì Nguyễn Huynh Đ và T chạy xe đến. Đ đi vào nói chuyện với H về việc mâu thuẫn giữa nhóm của H với nhóm của Đ xảy ra trước đó. Trong lúc Đ và H đang nói chuyện với nhau thì Phạm Vũ E, Nguyễn Văn N, Trần Vương P, Lê Văn B cùng các đối tượng không rõ họ tên như: L, C, Đ, L chạy xe đến đậu ngoài lộ xe. Lúc này, Vũ E đi vào kéo tay Vũ L nói: "Mày ra đây tao nói chuyện", Vũ L không nói gì và cũng không đi ra. Vũ E đi ra xe chổ Bảo đang ngồi lấy cây dao để ở ba-ga xe chạy vào, Vũ E cầm dao tay phải chém từ trên xuống nhằm vào đầu của Vũ L nhưng không trúng đầu mà bị trượt làm đứt tóc của Vũ Linh, Vũ E chém tiếp cái thứ hai thì trúng vào đầu của Vũ Linh, Vũ E tiếp tục chém thêm cái nữa thì H ngồi cạnh Vũ L dùng ghế nhựa đưa lên đở làm ghế bị bể. Vũ E đạp ghế nhựa văng ra và tiếp tục dùng dao chém liên tiếp khoảng 04 cái vào lưng của Vũ Linh. Vũ L đứng dậy chạy ra lộ xe, Vũ E đuổi theo tiếp tục chém nhiều cái vào người Vũ Linh. Trong lúc chém Vũ Linh, cây dao của Vũ E bị gãy cán văng lưỡi xuống đất. Lúc này, Nguyễn Văn N và đối tượng nhuộm tóc màu vàng cầm 02 cây dao tự chế chạy đến hỗ trợ Vũ E, N chém trúng vào đầu Vũ L một cái, sau đó N, đối tượng nhuộm tóc màu vàng chém nhiều cái vào lưng Vũ L còn Vũ E thì dùng tay đánh Vũ L cho đến khi Vũ L té xuống đất cặp hông nhà bà Trịnh Thị Thu thì dừng lại và lên xe bỏ về.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131, ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Trung tâm pháp y Cà Mau xác định thương tích của Đặng Văn Vũ L gồm:

- 01 vết sẹo vùng đỉnh chẩm, kích thước 5,2cm x 0,1cm. Tỷ lệ 4%;

- 01 vết sẹo vùng chẩm phải, kích thước 5,5cm x 0,2 cm. Tỷ lệ 4%;

- 01 vết sẹo vùng bả vai phải, kích thước 2cm x 0,2cm. Tỷ lệ 1%;

- 01 vết sẹo cột sống L3, kích thước 3cm x 0,2cm. Tỷ lệ 2%;

- Đứt xương bản sọ ngoài chẩm phải. Tỷ lệ 7%.

Tổng tỷ lệ thương tích của Đặng Văn Vũ L là 17%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có ý kiến khiếu nại đối với bản kết luận giám định thương tích của Trung tâm pháp y Cà Mau.

Vật chứng thu được là 01 khúc gỗ dài 12cm, có bọc cao su bên ngoài, phần đầu có bọc sắt.

Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự số tiền 44.000.000 đồng, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 44.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Vũ E và bị cáo Nguyễn Văn N từ 03 đến 04 năm tù;

Về phần bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân Sự; khoản 2 Điều 42 Bộ luật Hình Sự ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo Phạm Vũ E, Nguyễn Văn N cho người bị hại Đặng Văn Vũ L số tiền 44.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ dài 12cm, có bọc cao su bên ngoài, phần đầu có bọc sắt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh, Điều tra viện, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định cho các bị cáo, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định vào khoảng 14 giờ, ngày 20/3/2016, tại quán của bà Trịnh Thị T thuộc ấp T, xã G, huyện H, tỉnh Cà Mau, bị cáo Phạm Vũ E và Nguyễn Văn N cùng đối tượng nhuộm tóc màu vàng đã có hành vi dùng dao chém vào vùng đầu, cổ và lưng gây thương tích cho Đặng Văn Vũ L với tổng tỷ lệ thương tích là 17% theo như kết quả giám định pháp y tỉnh Cà Mau. Các bị cáo dùng dao tự chế để gây thương tích cho người bị hại là loại hung khí nguy hiểm, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên Cáo trạng số: 11/KSĐT-TA, ngày 14/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tổng thể về hành vi, mức độ và nhân thân của từng bị cáo:

Các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có bàn bạc, phân công cụ thể vai trò, nhiệm vụ của từng bị cáo nên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

Đối với các tình tiết tăng nặng của bị cáo Phạm Vũ E đó là bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng được quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và bị cáo là người trực tiếp rủ những đối tượng khác và bị cáo N đi giải quyết mâu thuẫn với người bị hại. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N tuy không có mâu thuẫn với người bị hại nhưng bị cáo đã dùng dao chém nhiều nhát vào người bị hại thể hiện bản chất côn đồ của bị cáo và bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, các tình tiết trên được quy định tại điểm d, e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Mặt khác, trong quá trình điều tra các bị cáo trốn tránh gây khó khăn cho cơ quan điều tra.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và người bị hại cũng có một phần lỗi, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Phạm Vũ E có ông ngoại là thương binh được tặng thưởng huân chương kháng chiến được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử lý về trách nhiệm hình sự bằng nhau là phù hợp với tính chất, mức độ của các bị cáo. Đồng thời, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian rèn luyện, học tập để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 03 đến 04 năm tù là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với bị cáo N Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bởi lẽ, bị cáo không có mâu thuẫn với người bị hại nhưng bị cáo lại dùng dao chém nhiều nhát vào người bị hại.

Về vật chứng: 01 khúc gỗ dài 12cm, có bọc cao su bên ngoài, phần đầu có bọc sắt. Xét vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường 44.000.000 đông, bị cáo Vũ E và bị cáo N đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền trên. Do đó ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo về việc bồi thường cho người bị hại số tiền 44.000.000 đồng. Do lỗi của các bị cáo ngang nhau nên các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền trên cho người bị hại số tiền trên.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Vương P, sinh ngày 28/6/2000: Tại thời điểm xảy ra vụ án, Ph mới 15 tuổi 08 tháng 22 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự. Nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với đối tượng nhuộm tóc màu vàng (Ph khai tên Tý) và L, C, Đ, L: Quá trình điều tra không xác định chính xác họ tên, lai lịch nên hiện nay không rõ họ tên, địa chỉ, không biết ở đâu, chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra tách các đối tượng này ra khỏi vụ án khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Huynh Đ: Quá trình điều tra cho thấy Đ có đi cùng các bị cáo đến hiện trường. Tuy nhiên, mục đích của Đ khi đi cùng là để giải hòa cho Vũ E và Vũ L nên chưa có đủ căn cứ để chứng minh Đ có vai trò đồng phạm trong vụ án. Do đó kiến nghị Viện kiểm sát yêu cầu Công an điều tra tiếp tục làm việc với các đối tượng có liên quan, nếu có đủ căn cứ thì đề nghị xử lý các đối tượng trên theo quy định của pháp luật.

Riêng đối tượng Lê Văn B, hiện nay đã chết nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Vũ E, Nguyễn Văn N phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Vũ E 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2016.

Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm d, e khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 468 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 42 của Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Phạm Vũ E bồi thường cho anh Đặng Văn Vũ L số tiền 22.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho anh Đặng Văn Vũ L số tiền 22.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý tang vật:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 khúc gỗ dài 12cm, có bọc cao su bên ngoài, phần đầu có bọc sắt. Vật chứng hiện nay hiện do cơ quan Chi cục thi hành án dân dự huyện U Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 01 năm 2017 giữa Công an huyện U Minh với Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh.

Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 23 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Vũ E và bị cáo Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch bị cáo Phạm Vũ E và bị cáo Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 1.100.000 đồng. Tổng cộng bị cáo Phạm Vũ E và bị cáo Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 1.300.000 đồng. Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Viện kiểm sát huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;*
- *Công an huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;*
- *Trại tạm Giam, Thi hành án;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu hồ sơ, văn thư.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hoài Hận